

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2021

V/v: ly hôn giữa

Chị Chu Thị Phương T và anh

Nguyễn Việt H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị Phương T, sinh năm 1994; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10 Bùi Đình H, phường Lộc H, TPNĐ, tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: CL3, khu đô thị Dệt, phường Trần Đăng Ninh, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Số nhà 203 Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 20-5-2021, bản tự khai ngày 07-6-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Chu Thị Phương T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt H tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 4-2018 nhưng đến tháng 20-9-2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Vị X, TPND, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về quan điểm sống, anh H mãi chơi, không quan tâm nhiều đến gia đình và vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Bản thân chị đã nhiều lần nói chuyện mong anh H thay đổi, anh H hứa sẽ khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không giải quyết được nên tháng 4-2020 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Bảo N (giới tính: Nữ), sinh ngày 13-01-2019. Hiện tại con đang ở với chị, tuy nhiên cuối tuần anh H vẫn đón cháu về ở cùng anh nên nếu anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng con thì chị sẽ đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con thì tùy thuộc vào quan điểm của anh H. Trong trường hợp anh H không có nguyện vọng nuôi dưỡng con thì chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) một tháng vì hiện tại hàng tháng anh H đang cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Anh H đang làm tại công ty cổ phần gạch Tuynel Nhân Hòa (công ty của gia đình anh H), thu nhập mỗi tháng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Còn chị đang trong thời gian học việc nên thu nhập chưa ổn định.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Việt H không đến làm việc nên không có lời khai tại tòa án.*

3. *Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ tại tổ dân phố số 31, phường Năng T, TPND cung cấp:* Chị T và anh H đăng ký kết hôn tại UBND phường Vị X, TPND vào năm 2018. Sau khi kết hôn chị T và anh H có thời gian chung sống tại địa phương. Hiện tại anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ số 203 Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPND, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không biết. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13-01-2019. Anh H đang làm việc tại công ty gạch Tuynel của gia đình anh, thu nhập cụ thể của anh bao nhiêu chính quyền địa phương không biết. Nay chị T làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị Phương T và anh Nguyễn Việt H. Về nuôi con chung: Giao cho chị Chu Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13-01-2019. Anh Nguyễn Việt H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh Nguyễn Việt H vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt H.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Phương T và anh Nguyễn Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 20-9-2018 tại UBND phường Vị X, TPND, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Theo lời trình bày của chị T thì anh H không quan tâm nhiều đến gia đình và vợ con, anh chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả dẫn đến việc chị T về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4-2020 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị Phương T và anh Nguyễn Việt H.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo N (giới tính: Nữ), sinh ngày 13-01-2019, hiện nay đang ở với chị T.

Quan điểm của chị T là nếu anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H vắng mặt, không có quan điểm về nuôi con chung nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các quy định của pháp luật về giao con chung để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu. Xét thấy, cháu Nguyễn Bảo N còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên Hội đồng xét xử giao cho chị Chu Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu thiết yếu và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nguyễn Bảo N Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chu Thị Phương T, buộc anh Nguyễn Việt H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 8-2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T và anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Chu Thị Phương T và anh Nguyễn Việt H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Chu Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13-01-2019 (giới tính: Nữ). Anh Nguyễn Việt H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị Phương T nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Chu Thị Phương T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003709 ngày 01-6-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TPND, tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Việt H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Chu Thị Phương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Chu Thị Phương T và anh Nguyễn Việt H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TPND
- Chi cục THADS TPND;
- UBND phường Vị X;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền